TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 26/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nghiêm Văn Luyến

2. Bà Dương Thị Thắm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Thủy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà***: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 03/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn T, sinh năm 1972, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Lê Thị S; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Mai Thị H, sinh năm 1974, có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 17/6/2019; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2/ Mai Văn P, sinh năm 1980, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; gia đình có 09 người con, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; vợ: Trần Thị O, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 17/6/2019; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3/ Trương Văn T, sinh năm 1979, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Lưu Thị C; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 17/6/2019; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị L; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1985; có 01 con, con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 17/3/1998, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/7/2001, đã được xóa án tích và chấp hành xong bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 8, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Mã Thị B (đã chết); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; chồng Đặng Văn T, sinh năm 1969, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6/ Mã Thị S, sinh năm 1972, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 8, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Hồng C (đã chết) và bà Mã Thị S (đã chết); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; chồng Đinh Văn K, sinh năm 1971; có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Ông Trần Hoàng K - Sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2019 tại nhà Trần Văn T, ở xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp cùng Công an xã Nga T đã bắt quả tang các đối tượng: Trần Văn T, Mai Văn P, Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ, Mã Thị S có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng ăn tiền".

Tang vật thu giữ gồm bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa dùng để ngồi đánh bạc và số tiền 9.530.000đ.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai nhận: khoảng 08h 30 phút, ngày 14/6/2019, Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Mai Văn P đến nhà T chơi và nói chuyện. Khi mọi người đang ngồi uống nước thì Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị S đến nhà để đặt mua tôm của Trần Văn T. Nguyễn Thị Đ vào nhà trước để đặt mua tôm, còn Nguyễn Thị S đợi phía ngoài.Vì trời mưa nên T nói với mọi người có mặt "mọi người có làm tý liêng không?". Mọi người hiểu ý của T là rủ đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng ăn tiền, nên T, P, H, Đ đồng ý và đi vào khu nhà kho của gia đình T. T lấy một chiếu nhựa màu vàng xanh trắng, kích thước (192 x149)cm trải ra nền nhà để những người trên ngồi theo vòng tròn; sau đó T tiếp tục lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ ở kệ tủ để ti vi rồi bắt đầu chia bài cho từng người chơi. Do Đ lâu không thấy trở ra, S vào tìm thì thấy Đ đang đánh liêng ăn tiền với một số người, S ngồi xuống xem và sau đó tham gia chơi đánh bạc cùng.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng tham gia chơi "Liêng" thống nhất đặt cược thắng thua từ 20.000đ đến 200.000đ cho mỗi ván bài. Trước khi chia bài, những người chơi bỏ ra 20.000đ , gọi là tiền sàn (chầu). Trong mỗi ván bài, người chơi được chia 03 lá bài. Từ các lá bài được chia, người chơi có quyền lựa chọn các cách như sau:

- Đặt thêm tiền: Người chơi (tính từ người chia bài) thấy các con bài được chia có điểm cao (có triển vọng thắng), vẫn cố tình đặt tiền để "thấu" những người khác, hoặc các con bài được chia "xấu" . Lần lượt theo chiều quay của kim đồng hồ những người chơi tiếp theo bí mật xem con bài được chia để có sự lựa chọn;

- Úp bài: Nếu bài được chia có điểm thấp, xấu, không thể thắng, người chơi có thể úp bài, số tiền đặt cược ban đầu xem như bị mất và ván bài đó người chơi sẽ kết thúc;

- Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt;

- Tố: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt.

Mỗi người tham gia chơi sẽ được đặt cược tối đa 03 lần trong một ván bài.Khi không còn ai đặt tiền cược, ai có các lá bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc, sẽ lấy được toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu và số tiền "tố", "theo" của những người tham gia.

Cách tính giá trị của các lá bài trong hình thức đánh liêng lần lượt từ to đến nhỏ, bắt đầu từ:

- "Sáp": Nếu được ba lá bài giống nhau (AAA, 555…), trường hợp hai người chơi cùng 'sáp" thì ai có sáp cao hơn sẽ thắng. Cách tính "sáp" từ thấp đến cao là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A;

- "Liêng": Nếu ba lá bài liên tiếp nhau. Trường hợp hai người cùng "liêng" thì so sánh lá bài cao nhất, hai bộ "liêng" cùng giá trị coi như bằng nhau, không tính chất. Giá trị liêng thấp nhất là (A,2,3), liêng cao nhất là (Q,K,A);

- "Ảnh": Nếu ba lá bài đều có hình đầu người (J-Q-K). Trường hợp hai người chơi đều có ảnh thì so sánh chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài tính từ thấp đến cao (J,Q,K);

- "Điểm": Khi người chơi được chia 3 lá bài nhưng không có "sáp", "liêng", "ảnh" thì tính điểm tổng của 3 lá bài của một người chơi.Nếu cộng lại tổng điểm dưới 10 thì lấy số đó, nếu trên 10 điểm thì trừ đi 10 lấy số còn lại của hàng đơn vị. Trong đó các lá bài 2,3,4,5,6,7,8,9 được tính với các số điểm tương ứng; các lá bài 10, J, Q, K, được tính là 0 điểm, lá bài A được tính 1 điểm. Nếu hai người chơi có điểm bằng nhau thì so sánh lá bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh lá bài từ thấp đến cao là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A.

Trong số những người chơi bài ai thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền do người chơi đã đặt cược. Người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau và là người đặt cược đầu tiên. Tiếp theo, tính theo chiều ngược kim đồng hồ từ người chia bài người chơi khác lần lượt đặt cược. Về người chia bài có sự thay đổi do phụ thuộc vào người thắng bài của mỗi lần chơi.

Về vật chứng vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ; số tiền 9.530.000đ (chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), 01 chiếu nhựa màu vàng xanh trắng KT (192 x149)cm, do Cơ quan điều tra thu giữ, cần xem xét để xử lý theo quy định.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Trần Văn T, Mai Văn P, Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ, Mã Thị S theo cáo trạng số 39/CT- VKSNS- TA, ngày 30/8/2019 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Mai Văn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 9 ngày (do đã bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 14/6 đến ngày 17/6/2019);

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Đ từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ;

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn T, Mã Thị S mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh trắng KT (192 x149)cm; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Buổi sáng ngày 14/6/2019, Mai Văn P, Trương Văn Th, Nguyễn Văn H đến nhà Trần Văn T chơi. Sau đó có Nguyễn Thị Đ và Mã Thị S đến để đặt hàng mua tôm. Do trời mưa, trong quá trình ngồi nói chuyện và uống nước Trần Văn T nói "mọi người có làm tý liêng không". Được mọi người đồng ý và tham gia ngồi đánh bạc tại nhà kho của gia đình T. Đến 10h 00 phút, cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp cùng Công an xã Nga T bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.530.000đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất lời khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các mâu thuẫn trong gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.Các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc liên tục. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương, gây bất bình trong cộng đồng khu dân cư.

[3] Đối với Trần Văn T là chủ nhà, đã đồng ý dùng nhà kho của gia đình để làm địa điểm đánh bạc. Bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hành chủ động chải chiếu cho các con bạc tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo P, T, H, Đ, S cùng đồng ý tham gia đánh bạc cùng bị cáo T nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là người không có tiền án, tiền sự; người phạm tội thành khẩn khai báo, nên các bị được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra các bị cáo T, P, T, Đ, S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo khác, bị cáo Trần Văn T được tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng hội nông dân vững mạnh và trong công tác; bị cáo Mai Văn P có bố là ông Mai Văn L được tặng Huân chương kháng chiến đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; bị cáo Nguyễn Văn H thuộc đối tượng người khuyết tật, gia đình thuộc hộ nghèo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Hưng thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định, đã được giải thích để bị cáo biết để thực hiện quyền của mình nhưng bị cáo có đơn đề nghị không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Trong vụ án này, Trần Văn T là người khởi xướng, là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H) được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 36 BLHS đối với bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Thị Đ cho các bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ; cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS (đối với bị cáo Trương Văn Th, Mã Thị S) cho 2 bị cáo được hưởng hình phạt tiền, để các bị cáo sửa chữa sai phạm.

[5]. Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh trắng KT (192 x149)cm cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 9.530.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7].Về án phí: Các bị cáo T, P, T, Đ, S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo, đối tượng người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1- khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn P;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn T và Mã Thị S;

***** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn P, Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ, Mã Thị S phạm tội "Đánh bạc".

***** Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS.

Giao các bị cáo: Trần Văn T, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo Mai Văn P 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi 9 ngày (do đã bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 14/6 đến ngày 17/6/2019);

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Bị cáo Trương Văn T, Mã Thị S mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh trắng KT (192 x149)cm; (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn*).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); (*Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04/9/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn P, Trương Văn T, Nguyễn Thị Đ, Mã Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Nguyễn Văn Hưng thuộc đối tượng người khuyết tật, được miễn nộp tiền án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ